

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG BẾN THÀNH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG,
HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ DỰ ÁN
CHỈNH TRANG ĐÔ THỊ KHU MÃ
LẠNG VÀ CHỢ GÀ - GẠO TRÊN
ĐỊA BÀN PHƯỜNG CẦU ÔNG LÃNH
VÀ PHƯỜNG BẾN THÀNH (đối với
khu Chợ Gà - Gạo, phường Bến Thành)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

/PA-HĐBT

Bến Thành, ngày

tháng

năm 2026

DỰ THẢO

PHƯƠNG ÁN

**Đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi
khu Chợ Gà - Gạo trên địa bàn phường Bến Thành để thực hiện dự án
Chỉnh trang đô thị khu Mã Lạng và Chợ Gà - Gạo trên địa bàn phường
Cầu Ông Lãnh và phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh**

I. Tên dự án: Chỉnh trang đô thị khu Mã Lạng và Chợ Gà - Gạo trên địa
bàn phường Cầu Ông Lãnh và phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh theo
phương thức đối tác công tư (Hợp đồng BT).

II. Cơ sở pháp lý:

Căn cứ Luật Việc làm số 74/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một
số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2024 của Chính
phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của
Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi
phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm.

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân
định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp, phân quyền, phân cấp trong
lĩnh vực đất đai được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 226/2025/NĐ-CP, Nghị
định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Thủ
tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho
người có đất thu hồi;

Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Chinh trang đô thị khu Mả Lạng và Chợ Gà - Gạo trên địa bàn phường Cầu Ông Lãnh và phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh theo phương thức đối tác công tư (Hợp đồng BT);

Căn cứ Quyết định số 11/2026/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 44/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4490/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất để thực hiện dự án vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 326/KH-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện các công việc liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án chỉnh trang đô thị khu Mả Lạng và Chợ Gà - Gạo trên địa bàn phường Cầu Ông Lãnh và phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh theo phương thức đối tác công tư (PPP);

Căn cứ Thông báo số 727/TB-VP ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố về Kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hoàng Nguyên Dinh tại cuộc họp triển khai thực hiện dự án Chinh trang đô thị khu Mả Lạng và Chợ Gà - Gạo trên địa bàn phường Cầu Ông Lãnh và phường Bến Thành;

Căn cứ Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Bến Thành thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án Chinh trang đô thị khu Mả Lạng và Chợ Gà - Gạo trên địa bàn phường Cầu Ông Lãnh và phường Bến Thành (*đối với khu Chợ Gà - Gạo, phường Bến Thành*);

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Bến Thành về việc phê duyệt giá đất tính tiền bồi thường và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Chinh trang đô thị khu Mả Lạng và Chợ Gà - Gạo trên địa bàn phường Cầu Ông Lãnh và phường Bến Thành (*đối với khu Chợ Gà - Gạo, phường Bến Thành*);

Căn cứ Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Bến Thành về thu hồi đất khu Chợ Gà - Gạo, phường Bến Thành để thực hiện dự án Chinh trang đô thị khu Mả Lạng và Chợ Gà - Gạo trên địa bàn

phường Cầu Ông Lãnh và phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh theo phương thức đối tác công tư (PPP);

Căn cứ Công văn số 1362/BBT ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Thành phố Hồ Chí Minh về phúc đáp công văn số 798/VHXXH ngày 20/7/2026 của Phòng Văn hóa – Xã hội phường Bến Thành.

III. Phạm vi, địa điểm, vị trí thu hồi đất của dự án:

1. Phạm vi thu hồi đất:

- Tổng diện tích đất thu hồi: 4.350 m² (theo Bản đồ vị trí số 157/2026/HĐ-TTKĐBĐ-KĐ ngày 15 tháng 6 năm 2026 do Trung tâm kiểm định bản đồ và Tư vấn Tài nguyên - Môi trường lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường duyệt số 280/2026/SNNMT-BĐVT ngày 16 tháng 6 năm 2026).

- Địa điểm: phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Số trường hợp bị ảnh hưởng: khoảng 249 trường hợp (trong đó có 237 hộ gia đình, cá nhân, 11 trường hợp thuê nhà thuộc sở hữu Nhà nước và 01 Công ty).

3. Kết quả khảo sát nhu cầu hỗ trợ: qua điều tra, khảo sát có 51 hộ gia đình có nhu cầu hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, với 170 lao động (theo Danh sách tổng hợp kèm theo).

IV. Đối tượng áp dụng, thời hạn hỗ trợ và điều kiện hỗ trợ:

1. Đối tượng áp dụng: (Thực hiện theo khoản 1 Điều 2 Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ).

Đối tượng được hỗ trợ: Người thuộc hộ gia đình, cá nhân (người có đất nông nghiệp và đất ở kết hợp kinh doanh dịch vụ thu hồi toàn bộ) theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 109 của Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

2. Thời hạn hỗ trợ, điều kiện hỗ trợ: (Thực hiện theo Điều 3, Điều 4 Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ).

2.1. Thời hạn hỗ trợ:

Người có đất thu hồi được hưởng chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề trong thời hạn 05 năm kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất.

2.2. Điều kiện hỗ trợ:

- Người có đất thu hồi được hỗ trợ giải quyết việc làm trong nước, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng khi có đủ điều kiện sau: Là người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Việc làm số 74/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025.

- Người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng được hỗ trợ theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng.

- Người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề trình độ trung cấp, cao đẳng được hỗ trợ học phí cho một khóa học.

V. Các chính sách hỗ trợ:

1. Hỗ trợ đào tạo nghề: (theo Điều 5 Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ).

Người lao động có đất thu hồi được hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề như sau:

1.1. Đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng *(theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng)*:

- Mức hỗ trợ chi phí đào tạo: người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh: theo chi phí thực tế, tối đa 3.000.000 đồng/người/khóa học.

- Mức hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại:

+ Mức hỗ trợ tiền ăn 30.000 đồng/người/ngày thực học.

+ Mức hỗ trợ tiền đi lại là 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên.

1.2. Đào tạo nghề trình độ trung cấp, cao đẳng *(theo khoản 2 Điều 5 Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)*: được hỗ trợ học phí cho một khóa học.

a. Đối với trường hợp học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, mức học phí được hỗ trợ bằng mức thu học phí thực tế của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhưng tối đa không quá mức trần học phí đối với cơ sở giáo dục công lập theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

b. Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên: căn cứ danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ cao đẳng, trung cấp do Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định, mức trần học phí được xác định theo định mức kinh tế - kỹ thuật và được tính theo lộ trình từ năm học 2026 – 2027. Mức trần học phí như sau:

Đơn vị: nghìn đồng/sinh viên/tháng

Nhóm ngành, nghề đào tạo	Năm học 2026 – 2027
1. Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh, quản lý.	1.600

2. Khoa học, pháp luật và toán	1.700
3. Kỹ thuật và công nghệ thông tin	2.400
4. Sản xuất, chế biến và xây dựng	2.300
5. Nông, lâm, ngư nghiệp và thú y	1.650
6. Sức khỏe	2.800
7. Dịch vụ, du lịch và môi trường	2.000
8. An ninh, quốc phòng	2.200

c. Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: mức học phí tối đa không quá 02 lần so với mức học phí quy định tại điểm b, mục 1.2, khoản 1 phần này (theo quy định tại khoản 2, Điều 9, Nghị định 238/NĐ-CP). Cụ thể như sau:

Đơn vị: nghìn đồng/sinh viên/tháng

Nhóm ngành, nghề đào tạo	Năm học 2026 – 2027
1. Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh, quản lý.	3.200
2. Khoa học, pháp luật và toán	3.400
3. Kỹ thuật và công nghệ thông tin	4.800
4. Sản xuất, chế biến và xây dựng	4.600
5. Nông, lâm, ngư nghiệp và thú y	3.300
6. Sức khỏe	5.600
7. Dịch vụ, du lịch và môi trường	4.000
8. An ninh, quốc phòng	4.400

Từ năm học 2027 – 2028 trở đi, mức trần học phí được điều chỉnh phù hợp với khả năng chi trả của người dân, điều kiện kinh tế - xã hội nhưng tối đa không vượt quá tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng tại thời điểm xác định mức học phí so với cùng kỳ năm trước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố và các quy định khác (nếu có).

d. Đối với trường hợp học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập: mức học phí được hỗ trợ bằng mức thu học phí thực tế của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhưng tối đa không quá mức trần học phí đối với cơ sở giáo dục công lập

chưa tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

e. Được vay vốn ưu đãi theo quy định của chính sách tín dụng đối với học sinh, sinh viên để tham gia học nghề theo quy định tại Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên và Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg.

2. Hỗ trợ giải quyết việc làm trong nước (theo Điều 6 Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ):

Người có đất thu hồi được hỗ trợ:

- Tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí tại Trung tâm Dịch vụ việc làm công lập trên địa bàn Thành phố.
- Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm: Mức cho vay tối đa là 200 triệu đồng/lao động (theo Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2025).

3. Hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (theo Điều 8 Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024):

- Người có đất thu hồi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm.

3.1. Giáo dục định hướng trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, bao gồm:

- Hỗ trợ chi phí đào tạo theo chi phí thực tế, mức hỗ trợ tối đa 530.000 đồng/người/khóa học.
- Hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí trong thời gian đào tạo là 50.000 đồng/người/ngày.
- Hỗ trợ tiền ở trong thời gian đào tạo là 400.000 đồng/người/tháng.
- Hỗ trợ tiền đi lại: mức hỗ trợ 200.000 đồng/người/khóa học đối với người lao động cư trú cách địa điểm đào tạo từ 15 km trở lên.

3.2. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề, ngoại ngữ, bao gồm:

- Hỗ trợ chi phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề theo chi phí thực tế, tối đa 4.000.000 đồng/người/khóa học.

- Hỗ trợ đào tạo ngoại ngữ theo mức cụ thể của từng khóa học và thời gian học thực tế, tối đa 4.000.000 đồng/người/khóa học.

3.3. Hỗ trợ chi phí làm thủ tục để đi làm việc ở nước ngoài gồm:

- Lệ phí làm hộ chiếu theo mức quy định hiện hành của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam: mức tối đa 200.000 đồng/người.

- Lệ phí cấp phiếu lý lịch tư pháp theo mức quy định tại Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp: mức tối đa 200.000 đồng/người.

- Lệ phí làm thị thực (visa) theo mức quy định hiện hành của nước tiếp nhận lao động.

- Chi phí khám sức khỏe theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thực tế của cơ sở y tế được phép thực hiện khám sức khỏe đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài, mức hỗ trợ tối đa 750.000 đồng/người.

3.4. Hỗ trợ vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: người có đất thu hồi được vay vốn ưu đãi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ Ngân hàng Chính sách xã hội. Điều kiện vay vốn:

- có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.
- Đã ký hợp đồng với doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;
- Có đăng ký thường trú trên địa bàn nơi Ngân hàng Chính sách xã hội giải quyết thủ tục cho vay;
- Có bảo đảm tiền vay theo quy định pháp luật đối với mức vay trên 100.000.000 đồng;
- Có Quyết định thu hồi đất trong thời hạn 05 năm kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất.

Mức vay tối đa 100% chi phí đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; lãi suất vay vốn bằng lãi suất vay vốn đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất vay vốn; thời hạn vay tối đa bằng thời hạn hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, không bao gồm thời gian gia hạn hợp đồng. Người có đất thu hồi được hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng một lần theo khoản 4 Điều 7 Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024.

Ngân hàng Chính sách xã hội hướng dẫn về hồ sơ, trình tự, thủ tục vay vốn, định kỳ hạn trả nợ, điều chỉnh kỳ hạn nợ, gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn (theo

khoản 8 Điều 8 và khoản 2 Điều 9 Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024).

4. Kinh phí thực hiện:

- Kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề cho người có đất thu hồi được bố trí từ kinh phí đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm trong phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và được tính trong tổng kinh phí của dự án đầu tư hoặc phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được duyệt.

- Kinh phí hỗ trợ người có đất thu hồi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được bố trí từ kinh phí đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm trong phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và được tính trong tổng kinh phí của dự án đầu tư hoặc phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được duyệt.

- Kinh phí vay vốn hỗ trợ giải quyết việc làm trong nước và vay vốn đi làm việc ở nước ngoài được bố trí từ các nguồn Quỹ quốc gia về việc làm, Quỹ hỗ trợ đào tạo và giải quyết việc làm cho người có đất thu hồi và Quỹ hỗ trợ giảm nghèo.

VI. Dự toán kinh phí hỗ trợ:

Tổng dự toán kinh phí hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (tạm tính theo mức trần cao nhất để dự kiến nguồn kinh phí) là: 8.568.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám tỷ năm trăm sáu mươi tám triệu đồng).

TT	Số lao động (người)	Năm học 2026 - 2027 (đồng)
1	170	170 người x 01 năm x 09 tháng x 5.600.000 đồng = 8.568.000.000 đồng

(Ghi chú: Dự toán nêu trên được tạm tính theo mức trần học phí cao nhất đối với trình độ trung cấp, cao đẳng của nhóm ngành sức khỏe. Mức hỗ trợ thực tế cho từng người được xác định theo đối tượng, hình thức đào tạo, ngành/ngành, cơ sở đào tạo, thời gian học và hồ sơ hợp lệ theo quy định; không mặc nhiên chi theo mức dự toán tối đa.)

VII. Kết quả khảo sát nhu cầu hỗ trợ:

Qua điều tra, khảo sát và tổng hợp phiếu lấy ý kiến, có 51 hộ gia đình có nhu cầu hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, với 170 lao động. Danh sách các hộ gia đình, cá nhân và số lao động trong độ tuổi lao động có nhu cầu hỗ trợ được lập kèm theo Phương án này.

VIII. Tổ chức thực hiện:

1. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án:

- Tổ chức công khai, phổ biến, giải thích Phương án sau khi được phê duyệt; thông báo đến các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi về đối tượng, điều kiện, thời hạn và các chính sách hỗ trợ.

- Phối hợp Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Thành phố và Phòng Văn hóa - Xã hội phường Bến Thành đối chiếu đối tượng, nhu cầu, hồ sơ; kịp thời tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Đối với nội dung vượt thẩm quyền, tham mưu Ủy ban nhân dân phường Bến Thành báo cáo cơ quan chuyên môn cấp trên hoặc Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, hướng dẫn theo quy định.

2. Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Thành phố:

- Cung cấp, bàn giao và cập nhật danh sách hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu hỗ trợ và số lao động thuộc diện khảo sát; phối hợp rà soát thông tin liên quan đến hồ sơ bồi thường, hỗ trợ của người có đất thu hồi.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội phường Bến Thành trong việc xác định nhu cầu, theo dõi tình hình thực hiện và tổng hợp kinh phí hỗ trợ thuộc Phương án để bảo đảm phù hợp phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tổng kinh phí dự án được duyệt.

- Tiếp nhận kinh phí thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề do Chủ đầu tư dự án chuyển về Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Thành phố theo dự toán, phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng đối tượng theo quy định.

- Căn cứ hồ sơ, chứng từ hợp lệ và kết quả đào tạo nghề thực tế, thực hiện thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề với cơ sở giáo dục nghề nghiệp/cơ sở đào tạo nghề; tổng hợp, đối chiếu, quyết toán kinh phí với Chủ đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo quy định.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội phường Bến Thành:

- Chủ trì tiếp nhận nhu cầu cụ thể của người được hỗ trợ; phối hợp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Trung tâm Dịch vụ việc làm công lập và các cơ quan liên quan để tổ chức đào tạo, tư vấn, giới thiệu việc làm theo nhu cầu.

- Phối hợp với Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Thành phố kiểm tra điều kiện, thành phần hồ sơ và chứng từ liên quan đến việc hỗ trợ; tổng hợp danh sách, kết quả thực hiện, tham mưu Ủy ban nhân dân phường Bến Thành và Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án xử lý theo thẩm quyền.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát và định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân phường Bến Thành về tình hình thực hiện công tác hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi.

4. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Trung tâm Dịch vụ việc làm và đơn vị có liên quan:

- Phối hợp tư vấn tuyển sinh, cung cấp thông tin về ngành/ngành, thời gian đào tạo, mức học phí; xác nhận việc nhập học, quá trình học tập, kết quả đào tạo và cung cấp hồ sơ, chứng từ hợp lệ phục vụ việc giải quyết chính sách hỗ trợ theo quy định.

- Phối hợp tư vấn, giới thiệu việc làm, kết nối cung - cầu lao động và hỗ trợ người lao động tiếp cận các chương trình vay vốn, tạo việc làm theo quy định.

5. Người có đất thu hồi và người lao động thuộc đối tượng hỗ trợ:

- Đăng ký nhu cầu, lựa chọn hình thức hỗ trợ, ngành/ngành và cơ sở đào tạo phù hợp; cung cấp đầy đủ, trung thực hồ sơ, tài liệu cần thiết và chấp hành quy định của cơ sở đào tạo, đơn vị giới thiệu việc làm hoặc cơ quan thực hiện chính sách.

- Trường hợp có nhu cầu thay đổi ngành, nghề đào tạo so với nội dung đã đăng ký ban đầu, người có nhu cầu có văn bản đề nghị và gửi đến Phòng Văn hóa - Xã hội phường Bến Thành để được phối hợp hướng dẫn, xem xét theo quy định hiện hành và Phương án được phê duyệt; trường hợp vượt thẩm quyền thì báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn.

6. Việc lập hồ sơ, xác định mức hỗ trợ, bố trí, thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành, Phương án được phê duyệt và hồ sơ thực tế của từng trường hợp; bảo đảm công khai, đúng đối tượng, đúng chế độ, không trùng lặp chính sách.

Nơi nhận:

- UBND TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND phường: CT, các PCT;
- Thành viên HĐBT dự án;
- BBT- GPMB Thành phố;
- Chủ đầu tư:;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
CHỦ TỊCH**

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG